

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH TRẠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH TRẠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MANH TRANG INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108375808

3. Ngày thành lập: 25/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, lô 10 Đền Lừ, tổ 77, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936488833

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
2.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
3.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng Giao nhận hàng hóa Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
8.	Đại lý du lịch	7911
9.	Điều hành tua du lịch	7912
10.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

14.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
16.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
17.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
18.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
19.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
20.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
21.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
30.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
31.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
43.	Sản xuất đồng hồ	2652
44.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
52.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
53.	Bán buôn gạo	4631
54.	Bán buôn đồ uống	4633
55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
56.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
60.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
61.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
62.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
63.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
64.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
65.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
66.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
67.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

70.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
71.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
72.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
73.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
74.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
75.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
76.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
77.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
78.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
79.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
80.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
81.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
82.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
83.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
84.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
85.	Sản xuất máy luyện kim	2823
86.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
87.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
88.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
89.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
90.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
91.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
92.	Xây dựng nhà các loại	4100
93.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
94.	Xây dựng công trình công ích	4220
95.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
96.	Phá dỡ	4311
97.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
98.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
99.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
100.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
101.	Bán buôn thực phẩm	4632
102.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

103.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
------	---	-------------

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO MỸ LỆ	Số 10, lô 10 Đền Lừ, tổ 77, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	190.000.000	10,000	038182000005	
2	TRẦN MẠNH TRANG	Số 10, lô 10 Đền Lừ, tổ 77, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.710.000.000	90,000	024080000006	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN MẠNH TRANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024080000006

Ngày cấp: 30/10/2012 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, lô 10 Đền Lừ, tổ 77, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10, lô 10 Đền Lừ, tổ 77, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

